

Số: 168/QĐ-THPT

Rạch Giá, ngày 5 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung tiêu chí thi đua năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN HÙNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 1922/KH-THPT ngày 29/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang phát động phong trào thi đua năm học 2025 - 2026 với chủ đề "Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển";

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-THPT ngày 12/3/2026 của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động trường THPT Nguyễn Hùng Sơn từ năm học 2025 - 2026; Quyết định số 129/QĐ-THPT ngày 16/3/2026 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 581/QĐ-THPT ngày 27/9/2025; Quyết định số 617/QĐ-THPT ngày 18/10/2025 của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng trường THPT Nguyễn Hùng Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành nội dung sửa đổi, bổ sung bộ tiêu chí thi đua khen thưởng cá nhân cho toàn thể viên chức, người lao động nhà trường năm học 2025-2026 với các nội dung cụ thể như:

Bỏ dẫn chiếu các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực và bổ sung căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày ngày 14/6/2025 của Chính phủ; cập nhật khung tiêu chí thi đua theo thống nhất sau Hội nghị viên chức; chỉnh lại thứ tự mục lục

(Tiêu chí sửa đổi, bổ sung thực hiện theo phụ lục đính kèm quyết định này).

Điều 2. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng trường THPT Nguyễn Hùng Sơn, Tổ chuyên môn, bộ phận có liên quan và các cá nhân viên chức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐ-KT Sở GDĐT;
- Như Điều 3/QĐ;
- Toàn thể HĐ trường;
- Đăng Website trường;
- Lưu: VT, HĐ TĐ-KT trường.



Nguyễn Thị Mai

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO AN GIANG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HÙNG SƠN

KHUNG TIÊU CHÍ THI ĐUA DÀNH CHO VIÊN CHỨC

Họ và tên:.....; Sinh năm:.....; Chức vụ:.....
Tổ chuyên môn:.....; Môn dạy:.....
Công tác kiêm nhiệm (Đoàn TN, Tổ CM, Chủ nhiệm...):.....

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
1	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của viên chức	200		
1.1	Phẩm chất chính trị tư tưởng - Chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, các nguyên tắc tổ chức kỷ luật của Đảng 10đ - Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lập trường, không dao động 10đ - Đặt lợi ích Đảng, quốc gia-dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân 10đ - Có ý thức, nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị Quyết, Chỉ thị, Quyết định, các văn bản của Đảng 10đ	40		
1.2	Đạo đức, lối sống - Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền, không có dấu hiệu suy thoái về đạo đức, lối sống, tu76 chuyển biến, tự chuyển hóa: 10đ - Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị 10đ - Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong sạch, vững mạnh 10đ - Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi: 10đđ (Nếu có đơn thư khiếu nại được kết luận đúng ở mục nào thì trừ mục đó và không chế xếp loại xuất sắc cuối năm học)	40		
1.3	Tác phong, lề lối làm việc - Có trách nhiệm với công việc, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh động trong thực hiện nhiệm vụ 10đ - Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc 10đ - Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ 10đ - Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực 10đ (Nếu có đơn thư khiếu nại được kết luận đúng ở mục nào thì trừ mục đó và không chế xếp loại xuất sắc cuối năm học)	40		
1.4	Ý thức tổ chức kỷ luật - Chấp hành sự phân công của tổ chức 10đ - Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác 10đ - Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định: 10đ - Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, đơn vị với cấp trên khi có yêu cầu: 10đ	40		
1.5	Kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao - Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao, khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ: 20đ - Thái độ phục vụ nhân dân, PHHS, học sinh đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc: 20đ + Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân . (Nếu có ý kiến PHHS phản ánh về đối xử với học sinh, phục vụ nhân dân và được kết luận đúng thì không tính điểm tiêu chí này) + Mức độ được tin nhiệm trong đồng nghiệp: (Nếu có ý kiến phản ánh của đồng nghiệp về thực hiện nhiệm vụ được giao và được kết luận đúng thì không tính điểm tiêu chí này)	40		



Handwritten signature


TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
2	Công tác chuyên môn (XS: >=950đ; Tốt: >=850đ; Đạt: >=750đ CĐ: < 750đ)	950		
2.1	Xây dựng kế hoạch và hồ sơ chuyên môn (XS: >=161đ; Tốt: >=144đ; Đạt: >=127đ CĐ: < 127đ)	170		
2.1.1	Xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân - Bám sát vào nội dung kế hoạch của TCM : 5đ; - Phù hợp tình hình thực tế của lớp phụ trách: 5đ; - Đúng mẫu, thể thức văn bản: 5đ; - Nộp đúng hạn quy định: 5đ.	20		
2.1.2	Xây dựng Kế hoạch bài dạy (Giáo án) - Phải chuẩn bị chu đáo Kế hoạch bài dạy (KHBD), đồ dùng dạy học trước khi lên lớp: 20đ. Thiếu KHDH của 01 tiết bị trừ 5đ. - KHBD đảm bảo về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, đối tượng HS...: 10đ. Trừ 2đ/KHDB của 1 bài học không bảo đảm yêu cầu. - Chủ động nghiên cứu, cập nhật những thay đổi trong sách giáo khoa, học liệu: 10đ. Trừ 2đ/KHBD của 1 bài học không thực hiện việc cập nhật. - Thực hiện việc lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục theo quy định vào KHBD: 10đ. Trừ 2đ/KHBD của 1 bài học có điều kiện tích hợp, lồng ghép nhưng GV không thực hiện.	50		
2.1.3	Thực hiện hồ sơ, sổ sách - Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ cá nhân theo quy định tại Điều 12 QCCM: 20đ. Thiếu 01 hồ sơ trừ 10đ; trừ 5đ/hồ sơ không đầy đủ, không đúng yêu cầu. - Thực hiện đúng quy định về việc phê, ký sổ ghi đầu bài tại khoản 1, Điều 13 QCCM: 20đ. trừ 1đ/lớp phê sổ không đầy đủ; trừ 5đ/lớp chậm phê sổ; trừ 10đ/lớp không phê sổ. - Thực hiện đúng quy định về việc sổ theo dõi và đánh giá HS tại khoản 2, Điều 13 QCCM: 20đ. trừ 2đ/HS thiếu thông tin trong trang lý lịch; trừ 10đ/cột điểm không được cập nhật vào sổ điểm cá nhân; trừ 5đ/cột KTTX chậm tiến độ; - Thực hiện đúng quy định về việc nhận xét, đánh giá, ký học bạ khoản 4, Điều 13 QCCM: 20đ. Trừ 2đ/HB thực hiện chậm hoặc sai. - Thực hiện đúng quy định về việc lên KHDH tại khoản 5, Điều 13 QCCM: 20đ. Trừ 5đ/lần thực hiện không đúng quy định (lên trễ; lên sớm quá 4 tuần; không xóa KHDH lên trước khi có thay đổi TKB; báo cáo sai về thực hiện KHDH)	100		
2.2	Thực hiện chương trình, hoạt động giảng dạy và giáo dục (XS: >=247đ; Tốt: >=221đ; Đạt: >=195đ CĐ: < 195đ)	260		
2.2.1	Thực hiện chương trình Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; tuân thủ khung thời gian, đảm bảo tiến độ theo tuần. Nếu dạy chậm chương trình vì lý do cá nhân phải có kế hoạch dạy bù kịp thời, tránh để dồn cuối kì hoặc cuối năm: 40đ. Trừ 40đ khi giảng dạy, giáo dục không đúng chương trình; trừ 5đ/tiết/lớp chậm tiến độ vì lý do cá nhân và không được dạy bù kịp thời.	40		
2.2.2	Tổ chức dạy học và quản lý lớp - Thực hiện ra vào lớp đúng giờ; tư thế, trang phục chỉnh tề, xưng hô su phạm: 20đ. trừ 5đ/lần vi phạm. - Không sử dụng điện thoại di động, không làm việc riêng, không hút thuốc, không sử dụng rượu, bia khi lên lớp: 10đ. Trừ 5đ/lần vi phạm. - Đảm bảo đầy đủ các khâu lên lớp theo quy định: 10đ. Trừ 5đ/lần vi phạm. - Chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình; có biện pháp uốn nắn học sinh vi phạm: 10đ. Trừ 5đ/lần để lớp học ảnh hưởng đến giờ học của lớp khác hoặc không xử lý HS vi phạm nội quy trong tiết của mình. - Đối với dạy học trực tuyến: Giao bài đầy đủ, đúng tiến độ; có kiểm tra, ghi nhận, đánh giá và kịp thời hỗ trợ học sinh: 10đ. Trừ 5đ/lớp sai quy định.	60		

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
2.2.3	<p>Chấp hành phân công chuyên môn, nội quy, nề nếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc các tiết dạy trong thời khóa biểu; không tự tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy: 20đ. Trừ 10đ/tiết vắng không phép. - Không tự ý đổi tiết, nhờ người dạy thay khi chưa có sự đồng ý của Lãnh đạo Nhà trường: 15đ. Trừ 5đ/lần vi phạm. - Khi bàn giao lớp cho giáo viên khác phải bàn giao đúng tiết chương trình và điểm thường xuyên theo tiến độ: 10đ. Trừ 5đ/lớp chậm tiến độ dạy học hoặc kiểm tra. - Chấp hành sự phân công dạy thay của TTCM: 10đ. Trừ 10đ/lần không chấp hành (cố tình không thực hiện, quên thực hiện). - Phối hợp tốt với các thành viên trong TCM để biên soạn tài liệu, đề cương dạy học, ôn tập: 20đ. Trừ 10đ/lần phối hợp không tốt; trừ 20đ/lần không thực hiện. - Khi nghỉ phải xin phép bằng văn bản và bàn giao chuyên môn cho TTCM theo đúng quy trình: 15đ. Trừ 15đ/lần vi phạm. - Tham gia quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục của Nhà trường khi được phân công: 10đ. Trừ 5đ/lần không hoàn thành nhiệm vụ; trừ 10đ/lần không thực hiện. 	100		
2.2.4	<p>Đổi mới phương pháp dạy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới PPDH theo hướng phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của HS: 15đ. Thực hiện: Tốt : 15đ; Khá: 12đ; Đạt: 8đ; CĐ: 0đ. - Phát huy vai trò của GV trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ HS: 15đ. Thực hiện: Tốt : 15đ; Khá: 12đ; Đạt: 8đ; CĐ: 0đ. - Hướng dẫn cho HS phương pháp tự học: 10đ. Thực hiện: Tốt : 10đ; Khá: 7đ; Đạt: 5đ; CĐ: 0đ. - Dành thời gian thích hợp để kiểm tra và luyện tập cho HS: 10đ. Thực hiện: Tốt : 10đ; Khá: 7đ; Đạt: 5đ; CĐ: 0đ. - Sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học và dụng cụ thí nghiệm: 10đ. Thực hiện: Tốt : 10đ; Khá: 7đ; Đạt: 5đ; CĐ: 0đ. 	60		
2.3	Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh (XS: >=142đ; Tốt: >=127đ; Đạt: >=112đ CĐ: < 112đ)	150		
2.3.1	<p>Thực hiện quy định KTĐGTX</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quy định về đánh giá học sinh, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực: 15đ. Thực hiện tốt: 15đ; khá 12đ, đạt 7đ; CĐ: 0đ. - Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo tiến độ của phân phối chương trình (PPCT), thống nhất của TCM: 35đ. Trễ tiến độ 01 cột điểm KTTX bị trừ 10đ. (Riêng cột KTTX số 1, đến tuần 9 – HKI (tuần 27 – HKII) có tối thiểu 20% HS có điểm đối với môn dạy 1, 2 tiết/tuần; 30% HS có điểm đối với môn dạy 3 tiết/tuần; 40% HS có điểm với môn dạy từ 4 tiết/tuần) 	50		
2.3.2	<p>Thực hiện quy định KTĐGĐK</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng ma trận, đặc tả theo thống nhất của TCM và phân công của TTCM: 10đ. Trừ 5đ/lần thực hiện không tốt (thiếu, sai, chậm); trừ 10đ/lần không thực hiện. - Khi được phân công ra đề phải biên soạn câu hỏi trên cơ sở ma trận đã xây dựng; đảm bảo chính xác, khoa học, bảo mật: 20đ. Trừ 10đ/lần thực hiện không tốt (thiếu, sai, chậm); trừ 20đ/lần không thực hiện. - Gửi tập tin định dạng PDF của các đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, thang điểm, ma trận và bảng đặc tả cho phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: 10đ. Trừ 5đ/lần thực hiện không tốt (thiếu, sai, chậm); trừ 10đ/lần không thực hiện. - Chấp hành tốt giờ giấc, nghiệp vụ coi kiểm tra khi được phân công: 20đ. Trừ 5đ/lần đi trễ hoặc sai sót nghiệp vụ; trừ 10đ/lần bỏ coi KT. - Chấm bài kiểm tra chính xác, đúng hướng dẫn, đúng tiến độ quy định: 20đ. Trừ 5đ/bài chấm sai, sót; trừ 10đ/phòng chấm trễ. - Bài kiểm tra định kỳ phải được trả cho học sinh sau khi hoàn thành vào điểm; khi chấm phải có nhận xét, đánh giá cụ thể: 10đ. Trừ 5đ/lớp không thực hiện trả bài cho HS; trừ 0,5đ/bài thiếu nhận xét, đánh giá. - Thu hồi bài kiểm tra định kỳ sau khi phát cho HS và bàn giao lại cho Nhà trường: 10đ. Trừ 5đ/bài thiếu 	100		



[Handwritten signature]

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
2.4	Sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (XS: >=114đ; Tốt: >=102đ; Đạt: >=90đ CĐ: < 90đ)	120		
2.4.1	Tham gia sinh hoạt chuyên môn, hưởng ứng phong trào thi đua - Tham gia các hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và của Nhà trường: 20đ. Trừ 2đ/vắng có phép; trừ 5đ/lần vắng KP. - Tham dự sinh hoạt dưới cờ tuần đầu của mỗi tháng: 10đ. Trừ 2đ/vắng có phép; trừ 5đ/lần vắng KP. - Chia sẻ kinh nghiệm dạy học, giáo dục và hưởng ứng tích cực phong trào thi đua, viết sáng kiến kinh nghiệm: 20đ. Có viết sáng kiến hoặc có kết quả cụ thể trong phong trào thi đua: 20đ; có chia sẻ kinh nghiệm dạy học, giáo dục (có báo cáo, tài liệu): 15đ; có hoạt động cụ thể hưởng ứng phong trào thi đua: 10đ.	50		
2.4.2	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ - Thường xuyên tự bồi dưỡng và tham gia tốt các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ: 20đ. Trừ 5đ/lần vắng có phép; 10đ/lần vắng không phép bồi dưỡng, tập huấn CMNV do Tổ CM, Nhà trường và ngành tổ chức. - Tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên vào cuối mỗi năm học: 10đ. Có đầy đủ hồ sơ TĐG: 10đ; không có hoặc thiếu: 0đ. - Dự giờ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, ít nhất 03 tiết/học kì: 20đ. Trừ 10đ/tiết thiếu. - Tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu bài học, dạy minh họa: 20đ. Trừ 10đ/lần không tham gia.	70		
2.5	Kết quả dạy học, giáo dục (XS: >=285đ; Tốt: >=255đ; Đạt: >=225đ CĐ: < 225đ)	250		
2.5.1	Kết quả BDHSG, hướng dẫn HS NCKH, KHPĐ, hội thao PQAN cấp tỉnh, QG (Điểm cộng thêm) - Điểm cho phần có giải cấp tỉnh(Chỉ tính 1 trong 4 mức): + Có HS đạt giải: 20đ; + Có HS đạt giải ba: 30đ; + Có HS đạt giải nhì: 40đ; + Có HS đạt giải nhất: 50đ; - Điểm cho kết quả vượt chỉ tiêu (điểm cộng thêm, tối đa 20đ): + Số lượng giải tăng so với kỳ trước: điểm cộng thêm bằng số giải tăng thêm nhân với 2đ. + Số lượng giải nhất tăng so với kỳ trước: điểm cộng thêm bằng số giải tăng thêm nhân với 10đ. + Số lượng giải nhì tăng so với kỳ trước VÀ số giải nhất không thấp hơn kỳ trước: điểm cộng thêm bằng số giải tăng thêm nhân với 5đ.			
2.5.2	Kết quả bộ môn cuối năm học (Chỉ tiêu là kết quả giữa kỳ, trường hợp thấp hơn thì lấy kết quả chung của khối làm chỉ tiêu) - Đạt chỉ tiêu: 250đ. - Vượt chỉ tiêu: từ 6%: 300đ; từ 5%: 295đ; từ 4%: 290đ;; từ 3%: 285đ; ; từ 2%: 280đ; ; từ 1%: 275đ; dưới 1% 270đ - Thấp hơn chỉ tiêu: dưới 1% 240đ; từ 1%: 230đ; từ 2%: 220đ; từ 3%: 210đ; từ 4%: 200đ; từ 5%: 190đ; từ 6%: 180đ.	250		
3	Công tác tổ trưởng chuyên môn (XS: >=332đ; Tốt: >=297đ; Đạt: >=262đ CĐ: < 262đ)	340		
3.1	Công tác Kế hoạch và Chỉ đạo chuyên môn (XS: >=47đ; Tốt: >=42đ; Đạt: >=37đ CĐ: < 37đ)	50		
3.1.1	Xây dựng kế hoạch tổ - Chủ trì tổ chức xây dựng đầy đủ, các kế hoạch của tổ theo quy định: 5đ. Thiếu kế hoạch -5đ. - Các kế hoạch của tổ bảo đảm về cấu trúc, nội dung, biểu mẫu, thời gian: 5đ. Thực hiện không đúng: -5đ.	10		

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
3.1.2	<p>Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo, hướng dẫn và bảo đảm 100% GV xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân: 10đ. Trừ 10đ/GV thiếu kế hoạch. - Chỉ đạo, hướng dẫn và bảo đảm 100% GV xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, đối tượng HS... trước khi lên lớp: 10đ. Trừ 5đ/GV thực hiện không đúng quy định. - Không để xảy ra tình trạng GV vi phạm QCCM vì lý do thiếu sâu sát, chặt chẽ, thiếu kiên quyết, thiếu tinh thần, trách nhiệm trong lãnh đạo, quản lý TCM: 10đ. Trừ 2đ/lần/GV vi phạm QCCM vì lý do thiếu tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, quản lý TCM. - Chủ trì tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, soạn thảo tài liệu dạy học, ôn tập theo quy định: 5đ. Thực hiện đúng quy định: 5đ; thực hiện không đúng quy định: 0đ. - Phân công dạy thay GV nghỉ chế độ, bệnh, công tác theo quy định kịp thời, phù hợp: 5đ. Thực hiện đúng quy định: 5đ; thực hiện không đúng quy định: 0đ. 	40		
3.2	<p>Tổ chức các hoạt động chuyên môn và phong trào thi đua (XS: >=95đ; Tốt: >=85đ; Đạt: >=75đ CĐ: < 75đ)</p>	100		
3.2.1	<p>Tổ chức sinh hoạt chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần: 10đ. Thực hiện đúng: 10đ; thực hiện không đúng: 0đ. - Biên bản họp TCM được ghi chép cẩn thận, thể hiện đầy đủ các nội dung về công tác triển khai quán triệt văn bản chỉ đạo, đánh giá kết quả và số liệu công tác chuyên môn của tổ; trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, sinh hoạt chuyên đề... 10đ. Thực hiện đúng: 10đ; thực hiện không đúng: 0đ. 	20		
3.2.2	<p>Chỉ đạo đổi mới SHCM, đổi mới PPDH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài học, dạy minh họa: các tổ Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ thực hiện ít nhất 03 bài/năm học; các tổ còn lại: 02 bài/môn/năm học đối với môn có từ 03 GV trở lên, 01 bài/môn/năm học đối với môn có từ 01 đến 02 GV: 10đ. Thực hiện đầy đủ: 10đ; thực hiện không đầy đủ: 0đ. - Xây dựng kế hoạch và thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/năm học: 10đ. Thực hiện đầy đủ: 10đ; thực hiện không đầy đủ: 0đ. - Các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ và Tin học phối hợp xây dựng ít nhất 03 chuyên đề dạy học/năm học theo giáo dục STEM/STEAM. Nếu không liên kết, phối hợp với bộ môn khác thì bộ môn đó thực hiện ít nhất 01 chuyên đề dạy học/năm học theo giáo dục STEM/STEAM: 10đ. Thực hiện đầy đủ: 10đ; thực hiện không đầy đủ: 0đ. 	30		
3.2.3	<p>Công tác KTĐG thường xuyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì thống nhất tiến độ KTTX đối với các môn học để thực hiện chung trong nhóm/tổ (riêng bài KTTX số 1 thực hiện tiến độ theo QCCM): 5đ. Thực hiện đúng: 5đ; thực hiện không đúng: 0đ. - Chỉ đạo GV thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực: 5đ. Thực hiện đúng: 5đ; thực hiện không đúng: 0đ. 	10		
3.2.4	<p>Công tác KTĐG định kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức xây dựng ma trận, bảng đặc tả và phân công giáo viên ra đề kiểm tra định kỳ tập trung; 5đ. Thực hiện đúng: 5đ; thực hiện không đúng: 0đ. - Thực hiện đúng quy trình nộp đề cho Lãnh đạo để thẩm định, ký duyệt và bàn giao hồ sơ đề cho tổ in sao: 5đ. Thực hiện đúng: 5đ; thực hiện không đúng: 0đ. - Tính chính xác, khoa học, phù hợp, bảo mật của đề và hướng dẫn chấm: 5đ. Thực hiện đúng: 5đ; thực hiện không đúng: 0đ. - Lưu trữ đề, ma trận, bảng đặc tả, hướng dẫn chấm để phục vụ thanh, kiểm tra: 5đ. Thực hiện đúng: 5đ; thực hiện không đúng: 0đ. 	20		
3.2.5	<p>Quản lý, khai thác phòng học bộ môn, thiết bị dạy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo GV kiêm nhiệm Quản lý tốt phòng học bộ môn, thiết bị giáo dục; - Chỉ đạo GV khai thác có hiệu quả phòng học bộ môn, thiết bị giáo dục; - Tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng dạy học. 	10		

Handwritten signature

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
3.2.6	Tổ chức phong trào thi đua - TCM và các GV tham gia hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua; - Thực hiện đề xuất khen thưởng đột xuất GV chính xác, kịp thời.	10		
3.3	Công tác quản lý hồ sơ TCM và kiểm tra, đánh giá GV (XS: >=76đ; Tốt: >=68đ; Đạt: >=60đ CĐ: < 60đ)	80		
3.3.1	Quản lý hồ sơ TCM - Có đầy đủ hồ sơ của TCM theo quy định: 10đ. Thực hiện đúng: 10đ; thực hiện không đúng: 0đ. - Bàn giao cho văn thư vào cuối học kỳ, cuối năm học theo quy định: 10đ. Thực hiện đúng: 10đ; thực hiện không đúng: 0đ.	20		
3.3.2	Kiểm tra, đôn đốc giáo viên - Thực hiện kiểm tra thường xuyên hàng tháng: việc thực hiện chuyên môn của tổ viên (hồ sơ, sổ sách, KHBD, KHDH, tiến độ chương trình...) đối với 100% GV: 10đ. Có kiểm tra, ghi nhận, lưu hồ sơ đầy đủ: 10đ; có kiểm tra, ghi nhận, lưu hồ sơ nhưng còn hạn chế: 5đ; không kiểm tra: 0đ. - Thực hiện kiểm tra đột xuất: việc thực hiện chuyên môn của tổ viên (hồ sơ, sổ sách, KHBD, KHDH, tiến độ chương trình...): 10đ. Thực hiện kiểm tra đột xuất tối thiểu 20% GV của Tổ, có ghi nhận, lưu hồ sơ đầy đủ: 10đ; Thực hiện kiểm tra đột xuất tối thiểu 10% GV của Tổ, có ghi nhận, lưu hồ sơ đầy đủ: 5đ; không thực hiện hoặc thực hiện sơ sài, chiếu lệ, không đủ %: 0đ. - Thực hiện dự giờ đột xuất GV tối thiểu 10%: 10đ. Thực hiện đúng: 10đ; thực hiện không đúng: 0đ. - Tổ chức kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo tối thiểu 25% giáo viên trong tổ: 5đ. Thực hiện đúng: 5đ; thực hiện không đúng: 0đ. - Công tác đôn đốc, nhắc nhở GV trong thực hiện nhiệm vụ, QCCM và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu: 5đ. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở GV trong thực hiện QCCM, nhiệm vụ: 5đ; Thiếu quan tâm, thiếu quyết liệt trong đôn đốc, nhắc nhở GV: 0đ.	40		
3.3.3	Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại giáo viên - Thực hiện công tác nhận xét, đánh giá và đề xuất xếp loại GV đúng quy trình, đủ hồ sơ, kịp thời, không sai sót: 10đ. Thực hiện đúng các yêu cầu: 10đ; Thực hiện đúng quy trình, hồ sơ, không sai sót nhưng chậm và khắc phục kịp thời khi được nhắc nhở: 5đ; Thực hiện không đúng quy trình hoặc không đủ hồ sơ hoặc có sai sót: 0đ. - Thực hiện công tác nhận xét, đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp đúng quy trình, đủ hồ sơ, kịp thời, không sai sót: 5đ. Thực hiện đúng các yêu cầu: 5đ; Thực hiện đúng quy trình, hồ sơ, không sai sót nhưng chậm và khắc phục kịp thời khi được nhắc nhở: 3đ; Thực hiện không đúng quy trình hoặc không đủ hồ sơ hoặc có sai sót: 0đ. - Thực hiện công tác nhận xét, đánh giá kết quả BDTX của GV đúng quy trình, đủ hồ sơ, kịp thời, không sai sót: 5đ. Thực hiện đúng các yêu cầu: 5đ; Thực hiện đúng quy trình, hồ sơ, không sai sót nhưng chậm và khắc phục kịp thời khi được nhắc nhở: 3đ; Thực hiện không đúng quy trình hoặc không đủ hồ sơ hoặc có sai sót: 0đ.	20		
3.4	Công tác tham mưu, báo cáo (XS: >=38đ; Tốt: >=34đ; Đạt: >=30đ CĐ: < 30đ)	40		
3.4.1	Công tác tham mưu - Phân công giảng dạy (chính khóa, bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, ôn thi tốt nghiệp...) chính xác, kịp thời: 5đ. Thực hiện đúng yêu cầu: 5đ; Thực hiện không đúng yêu cầu (không khoa học, không phù hợp, phải điều chỉnh...): 0đ. - Chọn cử GV tham gia các hoạt động chuyên môn do Nhà trường và cấp trên tổ chức, triệu tập: 5đ. Thực hiện đúng yêu cầu: 5đ; Thực hiện không đúng yêu cầu (không khoa học, không phù hợp, phải điều chỉnh...): 0đ. - Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của Nhà trường (xây dựng, góp ý): 5đ. Tham gia tích cực, hiệu quả: 5đ; Tham gia chưa tích cực, chưa hiệu quả: 3đ; Không tham gia: 0đ. - Dự thảo nội dung, góp ý trong các cuộc họp HĐSP, họp về công tác chuyên môn: Tham gia tích cực, hiệu quả: 5đ; Tham gia chưa tích cực, chưa hiệu quả: 3đ; Không tham gia: 0đ.	20		

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
3.4.2	Công tác báo cáo - Báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả, số liệu công tác chuyên môn cho Lãnh đạo Nhà trường báo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời: 10đ. Trừ 3 đ/lần trễ hoặc sai hoặc thiếu. - Báo cáo đột xuất theo yêu cầu: đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời: 5đ. Trừ 2đ/lần trễ hoặc sai hoặc thiếu. - Kết quả chỉ đạo GV trong tổ thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin theo yêu cầu của LDNT: 5đ. GV trong tổ thực hiện tốt: 5đ; thực hiện khá: 3đ; thực hiện không tốt: 0đ.	20		
3.5	Kết quả công tác của TCM (XS: >=76đ; Tốt: >=68đ; Đạt: >=60đ CĐ: < 60đ)	70		
3.5.1	Kết quả thi HSG/KHKT/HKPĐ/HTQPAN (cấp tỉnh, QG) - Có HS tham gia đủ các môn: 5đ. Tham gia đủ các môn: 5đ; tham gia không đầy đủ: 0đ. - Điểm cho phần có giải cấp tỉnh(Chỉ tính 1 trong 4 mức): + Có HS đạt giải: 6đ; + Có HS đạt giải ba: 9đ; + Có HS đạt giải nhì: 12đ; + Có HS đạt giải nhất: 15đ; - Điểm cho kết quả vượt chỉ tiêu (điểm cộng thêm, tối đa 10đ): + Số lượng giải tăng so với kỳ trước: điểm cộng thêm bằng số giải tăng thêm nhân với 0,5đ. + Số lượng giải nhất tăng so với kỳ trước: điểm cộng thêm bằng số giải tăng thêm nhân với 4đ. + Số lượng giải nhì tăng so với kỳ trước VÀ số giải nhất không thấp hơn kỳ trước: điểm cộng thêm bằng số giải tăng thêm nhân với 2đ.	20		
3.5.2	Kết quả bộ môn cuối năm học - Đạt chỉ tiêu: 40đ. - Vượt chỉ tiêu: từ 3%: 60đ; từ 2%: 55đ; từ 1%: 50đ; dưới 1% 45đ - Thấp hơn chỉ tiêu: dưới 1% 35đ; từ 1%: 30đ; từ 2%: 25đ; từ 3%: 20đ.	40		
3.5.3	Kết quả xếp loại GV +100% GV xếp loại mức HTTNV trở lên: 10đ; + Có GV xếp loại mức HTNV: 8đ; + Có GV xếp loại mức Không HTNV: 5đ.	10		
3.5.4	Kết quả phong trào thi đua (Điểm cộng, không quá 10 điểm) - Có GV đạt danh hiệu GVDG/GVCNG: 2đ; - Có GV có đề tài, sáng kiến được HĐTD Nhà trường thông qua: 2đ; - Có GV được đề nghị Sở/tương đương tặng GK: 2đ - Có GV được đề nghị UBND tỉnh tặng BK: 2đ. - GV được đề nghị tặng BKTT: 1đ. - GV được đề nghị tặng HCLĐ: 1đ.			
4	Công tác chủ nhiệm lớp: 250 điểm (thực hiện theo bộ tiêu chí thi đua công tác chủ nhiệm)	250		
5	Công tác Đoàn của ĐVG: 150 điểm	150		
5.1	Đóng đoàn phí đầy đủ theo qui định điều lệ Đoàn: - Thực hiện tốt: 10đ; - Thực hiện chưa tốt không có điểm: 0đ	10		
5.2	Dự hội họp (họp lệ, họp đột xuất...): Đi công tác, gia đình có hi sự, nhập viện hoặc có yêu cầu điều trị của bác sĩ: không trừ điểm. - Dự họp đầy đủ: 20đ; - Vắng 1 buổi họp không lý do: -10đ/1 lần; - Vắng 1 buổi họp có lý do: -5đ/1 lần.	20		



Handwritten signature or mark.

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
5.3	Tham gia các hoạt động của Đoàn trường: Tối đa: 80 đ - Hoàn thành 1 nhiệm vụ/ 1 lượt phân công: + 10đ/1 lượt - Không hoàn thành nhiệm vụ/1 lượt phân công (hoặc được phân công nhưng có việc riêng không nhận nhiệm vụ hoặc nhận nhiệm vụ nhưng bỏ giữa chừng): -20đ/1 lượt - Thực hiện còn sơ sài chưa nhiệt tình, hiệu quả thấp: -10đ/lần	80		
5.4	Tham gia trực cờ đỏ: Hoàn thành nhiệm vụ/ số buổi trực được phân công: 40đ ; Không trực 1 buổi: -5đ/1 buổi (Vắng có phép được BGH duyệt hoặc đi công tác: Có thể đăng ký trực bù)	40		
5.5	Điểm cộng: - Tham gia các hoạt động quản lý HS cấp TP, cấp tỉnh: + 5đ/1 lượt - Tham gia dự thi các hoạt động cấp trường, cấp tỉnh: +5đ, +10đ/1 lượt - Nhận nhiệm vụ đột xuất thay cho Đoàn viên khác: +5đ/lần			
6	Công tác của Bí thư / Phó bí thư Đoàn trường: 600 điểm	600		
6.1	Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn GVCN và các chi đoàn tổ chức đại hội, hội nghị chi đoàn đúng quy định; tổ chức thành công Đại hội Đoàn trường. - Kế hoạch phối hợp, hướng dẫn cụ thể; tổ chức thành công các hội nghị, đại hội đầu năm: 10đ. - Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thiếu cụ thể hoặc tổ chức các hội nghị, đại hội đầu năm chưa tốt: 6đ. - Không có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đại hội, hội nghị đầu năm hoặc việc tổ chức đại hội, hội nghị đầu năm không đạt yêu cầu: 0đ	10		
6.2	Xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn (thể hiện qua các yếu tố: sự đoàn đoàn kết, năng lực, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác, học tập, rèn luyện...) - Thực hiện tốt: 15đ. - Thực hiện khá: 10đ. - Thực hiện trung bình: 7đ. - Thực hiện yếu kém: -10đ.	15		
6.3	Xây dựng quy chế hoạt động của BCH, BTV; phân công trách nhiệm trong BCH, BTV đoàn trường: - Có Quy chế hoạt động của BCH, BTV; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCH, BTV Đoàn trường; phát huy được năng lực, sở trường, được hiệu quả của từng thành viên và tập thể BCH, BTV trong công tác: 10đ. - Có Quy chế hoạt động của BCH, BTV; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BCH, BTV chưa cụ thể hoặc chưa phù hợp với năng lực, sở trường; chưa phát huy được hiệu quả công tác của từng thành viên và tập thể BCH, BTV: 6đ. - Không xây dựng quy chế hoạt động: 0đ	10		
6.4	Xây dựng quy chế tự quản trong học sinh, hướng dẫn kiểm tra thực hiện tốt	20		
6.5	Có đầy đủ các loại kế hoạch (tuần, tháng, học kỳ, năm)	15		
6.6	Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ chương trình, kế hoạch công tác	20		
6.7	Phối hợp với các tổ chức, bộ phận, giáo viên, giám thị trong giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh: - Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả: 50đ; - Phối hợp chưa chặt chẽ hoặc thiếu thường xuyên hoặc chưa hiệu quả: 35đ; - Thiếu phối hợp với các tổ chức, bộ phận, giáo viên, giám thị trong giáo dục học sinh: 0đ	40		
6.8	Thực hiện công tác giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: - Tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; ký cam kết trong học sinh có hiệu quả: 40đ; - Tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; ký cam kết trong học sinh chưa đạt hiệu quả cao: 20đ; - Để xảy ra việc học sinh vi phạm pháp luật; tham gia các tệ nạn xã hội do chưa kiên quyết, thiếu tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện: 0đ; - Không có học sinh vi phạm pháp luật, tham gia các tệ nạn xã hội được cộng thêm: 10đ	40		
6.9	Tổ chức và phối hợp tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục theo chủ điểm: Tuần lễ đầu năm học; 15/10 và 20/10; 20/11; 22/12; 9/1; 3/2; 8/3 và 26/3; 30/4; 19/5. - Thiếu 1 chủ điểm trừ 10đ	50		

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
6.10	Xây dựng trường, lớp xanh, sạch đẹp và an toàn: - Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, có hiệu quả việc xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn; tổ chức cho HS lao động định kỳ: 50đ; - Kiểm tra, giám sát việc xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn thiếu thường xuyên hoặc tổ chức cho HS lao động định kỳ chưa tốt: 30đ; - Không có biện pháp kiểm tra, giám sát, để trường, lớp không bảo đảm vệ sinh: 0đ	50		
6.11	Tổ chức và lãnh đạo đội cờ đỏ GV và HS: - Thành lập đội cờ đỏ GV và HS và tổ chức trực kiểm tra hằng ngày: 20đ; - Không thành lập đội cờ đỏ hoặc tổ chức trực kiểm tra thiếu thường xuyên, mang tính hình thức: 0đ	20		
6.12	Kết quả công tác trực cờ đỏ kiểm tra, giám sát việc thực hiện nền nếp, nội quy của học sinh. - Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện nền nếp, nội quy của học sinh; tỷ lệ vi phạm nội quy bằng hoặc giảm so với năm học trước: 50đ - Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện nền nếp, nội quy của học sinh; tỷ lệ vi phạm nội quy tăng % so với năm học trước: 30đ - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nền nếp, nội quy của học sinh chưa chặt chẽ; tỷ lệ vi phạm nội quy tăng % so với năm học trước: 10đ; - Buông lỏng việc quản lý nền nếp, để tình trạng học sinh vi phạm nội quy phổ biến: 0đ	50		
6.13	Thực hiện công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh: - Thực hiện tốt: 10đ; - Thực hiện khá: 7đ; - Thực hiện trung bình: 5đ; - Không thực hiện: 0đ	10		
6.14	Phối hợp với các tổ chuyên môn, giáo viên thành lập các CLB cho học sinh tham gia sinh hoạt: - Thành lập và duy trì sinh hoạt theo điều lệ của CLB từ 2 CLB: 50đ; - Thành lập và duy trì sinh hoạt theo điều lệ của CLB được 1 CLB: 30đ; - Không thành lập CLB: 0đ; - Thành lập và duy trì sinh hoạt theo điều lệ CLB nhiều hơn 2 CLB, mỗi CLB tăng thêm được cộng thêm 20đ	40		
6.15	Phát triển đoàn viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú học lớp cảm tình Đảng: - Phát triển đoàn viên; giới thiệu đoàn viên ưu tú học lớp cảm tình Đảng đạt hoặc vượt chỉ tiêu: 40đ; - Có một trong hai chỉ tiêu không đạt: 20đ; - Cả hai chỉ tiêu đều không đạt: 0đ; - Vượt chỉ tiêu được cộng thêm: 1đ/0,5%.	40		
6.16	Quan tâm đến đối tượng học sinh nghèo vượt khó; xây dựng được quỹ hỗ trợ hs nghèo từ việc phát hành báo: - Trao học bổng, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phát hành báo gây quỹ học bổng bằng hoặc cao hơn năm học trước: 40đ; - Trao học bổng, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phát hành báo gây quỹ học bổng thấp năm học trước: 20đ; - Số học sinh khó khăn được hỗ trợ hoặc trao học bổng ít hoặc không tổ chức phát hành báo gây quỹ học bổng: 0đ	40		
6.17	Tỷ lệ đoàn viên xếp loại khá, xuất sắc : - Đạt hoặc vượt chỉ tiêu Nghị quyết ĐH: 30đ; - Thấp hơn chỉ tiêu Nghị quyết không quá 1%: 20đ; - Thấp hơn chỉ tiêu Nghị quyết trên 1%: 0đ; - Vượt chỉ tiêu nghị quyết được cộng thêm: 5đ/0,5%	30		
6.18	Tỷ lệ xếp loại chi đoàn: - Bằng hoặc vượt chỉ tiêu: 30đ; - Thấp hơn chỉ tiêu không quá 2,2%: 20đ; - Thấp hơn chỉ tiêu trên 2,2%: 0đ; - Vượt chỉ tiêu nghị quyết được cộng thêm: 5đ/2%	30		
6.19	Thông tin báo cáo lên cấp trên đầy đủ, kịp thời: - Không báo cáo: trừ 10đ/lần; - Báo cáo trễ do nguyên nhân chủ quan: -5đ/lần	20		
6.20	Đoàn Trường đạt danh hiệu: - Vững mạnh xuất sắc: 50 điểm - Không đạt: 0 điểm	50		

AC 7
 3.000
 1.000
 2.000

Handwritten signature

TT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tỉ lệ %
7	Công tác Đảng: 200 điểm	200		
8	Công tác kiêm nhiệm (Phòng học bộ môn, Quản lý thiết bị, quản lý công nghệ thông tin, sao in cho các đề thi, kiểm tra)	200		
	Chuyên môn và nghiệp vụ	70		
8.1	Có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao	10		
8.2	Sắp xếp, bảo quản thiết bị, hóa chất, đồ dùng ... công tác sao in đề thi đảm bảo tính bảo mật, chính xác (theo nhiệm vụ được giao) khoa học, ngăn nắp, gọn gàng	20		
8.3	Chủ động kiểm kê, đề xuất bảo trì, sửa chữa nhỏ các thiết bị theo nhiệm vụ được phân công theo định kỳ.	20		
8.4	Ghi chép đầy đủ, chính xác các loại sổ theo quy định theo nhiệm vụ: sổ tài sản, sổ mượn trả, sổ theo dõi sử dụng phòng học bộ môn, biên bản làm việc	10		
8.5	Tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc được giao	10		
	Thái độ và trách nhiệm	30		
8.6	Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản, thiết bị trong phòng học bộ môn, phòng sao in. Không để xảy ra sai sót trong bảo quản thiết bị, phòng học bộ môn ...	10		
8.7	Phối hợp, hỗ trợ nhiệt tình, kịp thời giáo viên trong việc chuẩn bị tiết dạy hoạt động, công tác sao in luôn chính xác, kịp thời	10		
8.8	Tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp.	10		
	TỔNG SỐ ĐIỂM	2890		

TỔNG HỢP CHUNG:

- Tổng số điểm tự chấm:.....điểm, đạt:%; Riêng mục 2:điểm, đạt.....%

- Số điểm tổ thống nhất: :.....điểm, đạt:%; Riêng mục 2:điểm, đạt.....%

XẾP LOẠI:

Rạch Giá, ngày tháng. năm 2025

TT CHUYÊN MÔN

Giáo viên

ĐIỂM CỘNG

- Đạt các danh hiệu thi đua: GVĐG, tham gia hoạt động phong trào cấp trường có hiệu quả: +5đ/lần, hoàn thành tốt nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo trường phân công (có văn bản) +5 đ/lần
- Tham gia hoặc hướng dẫn học sinh tham gia các phong trào, cuộc thi/ Hội thi cấp tỉnh +10đ/lần
- Tham gia có giải KK (giải tư), giải 3: +20đ ; giải nhì và nhất: +30đ
- Tự làm ĐDDH: 2 cái/năm, nộp cho TTCM kiểm định đảm bảo tiêu chí hiệu quả, áp dụng lâu dài: + 20 điểm/2 cái/năm.
- Tự Bồi dưỡng Anh văn, Tin học do nhà trường hoặc cơ sở khác mở nếu có bằng hoặc chứng nhận trong năm học: +20đ/Chứng nhận
- ¹ - Có mô hình trong phong trào thi đua cụ thể, thiết thực: + 2 điểm.
- ¹ - Hoàn thành tốt 01 nhiệm vụ kiêm nhiệm (90% điểm tối đa): + 2% tổng số điểm của nhiệm vụ được giao.

ĐIỂM TRỪ

Thực hiện trừ điểm /số lần bị trừ, tính tới điểm âm ở tất cả các mục

* Vi phạm pháp luật, quy chế chuyên môn nghiêm trọng; vi phạm đạo đức nhà giáo.....thì không xét thi đua.

* Các chức danh Phó Bí thư Đoàn trường, Tổ Phó Chuyên môn: chấm theo tiêu chí của cấp trường đối với những phần việc được cấp Trường giao, tuy nhiên bắt buộc phải có đủ các tiêu chí về:

- Xây dựng nghị quyết, kế hoạch công tác của tổ chức, tổ chuyên môn;
 - Lãnh đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch, Nghị quyết;
 - Kiểm tra, giám sát cấp dưới thực hiện kế hoạch, nghị quyết;
 - Chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức; chất lượng chuyên môn của tổ.
- Cách thức xếp loại:

SMC

* **Hoàn thành nhiệm vụ:** Đạt trên 70%/ tổng số điểm (Theo Điều 14 Nghị định 90/2020/NĐ-CP Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau : a) Đáp ứng các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 điều 3 NĐ; b) Hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, trong đó không quá 20% tiêu chí chưa đảm bảo đúng tiến độ chất lượng, hiệu quả.)

* **Không hoàn thành nhiệm vụ :** Đạt dưới 70%/ tổng số điểm, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị,

- Giáo viên tham gia giảng dạy và hoạt động ở bộ phận nào thì tính điểm ở các bộ phận đó.

- Có đăng ký thi đua đầu năm học, hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua. Tham gia đầy đủ các phong trào do Sở GDĐT, Trường, Đoàn trường phát động như thi E-LEARNING; thi CCHC thi KHKT; bồi dưỡng HSG các cấp, thi GVGCS, CẤP TỈNH (nếu có); thi GVCN giỏi; thi An toàn giao thông " Nụ cười cho ngày mai"; Đại sứ văn hóa đọc...(Theo luật thi đua mới, không đăng ký mà có tham gia và đạt thành tích tốt thì vẫn được xét, tuy nhiên GV cần chủ động đăng ký để HĐĐKT nắm số lượng đăng ký thi đua của đơn vị và chủ động trong việc đánh giá xem xét khen thưởng ở cuối năm)

+ Có báo cáo giải pháp tác nghiệp (Ưu tiên trong xếp loại và xét khen thưởng, nhưng không phải là tiêu chí khống chế)

+ Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tháng; các chuyên đề tổ chuyên môn, các ngày họp mặt và lễ lớn trong năm như 20/10; 20/11; 8/3; 26/3; 30/4; 1/5. Đây là căn cứ xét thi đua tín nhiệm cuối năm, ai tham gia đầy đủ tốt hơn thì sẽ được HĐĐKT ưu tiên xét.

+ Việc xét chất lượng viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học sẽ lấy theo tỉ lệ 20% ở từng tổ chuyên môn, không thực hiện lấy kết quả tổng thể toàn đơn vị, tùy theo tình hình thực tế sự cống hiến của từng tổ, HĐĐKT có thể xét thay đổi thêm, bớt nhưng không có độ chênh lớn giữa các tổ. *Trần*

